

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2025/HS-ST**
Ngày 15 – 01 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 395/2024/TLST-HS ngày 17/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 370/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Nguyễn Thanh S**; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 317/31/1 đường T, Khu phố 15, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Giao hàng Shipper; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị Thanh H; Bị cáo có vợ và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Huỳnh Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 48/1A đường Đinh Hòa, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Giao hàng Shipper;

Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024. (có mặt)

* *Bị hại:* Bà Đặng Tiểu B, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Căn 2701 Tòa A4 Era Town Đức Khải, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (SĐT: 0989532573) (vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Căn 2701 Tòa A4 Era Town Đức Khải, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị Yến T2 – Chủ hộ kinh doanh ĐTDĐ K; Nơi cư trú: B14/9 đường Quốc lộ 50, Ấp 3A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1984; Nơi cư trú: B14/9 đường Quốc lộ 50, Ấp 3A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (SĐT: 0936503750). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/04/2024, Lê Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 59F1-890.17 chở Huỳnh Văn T đi uống cà phê tại khu vực Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, S chở T đến đường số 4, Khu dân cư Trung S, gần tới chân cầu Him Lam thuộc Ấp 49, xã B, huyện B thì T nhìn thấy ông Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 60F2-567.86 chở bà Đặng Tiểu B đang mang 01 túi xách trên vai phải, lưu thông phía trước cùng chiều. T liền rủ và được S đồng ý giật túi xách của bà Bình. Sau đó, S điều khiển xe chạy lên từ phía sau, áp sát bên phải chị Bình để T dùng tay trái giật được chiếc túi xách, rồi S tăng tốc xe chạy về hướng Quận 7 để tẩu thoát. T đưa tay vào túi xách lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax bỏ vào túi quần rồi vứt túi xách xuống đường tại trước địa chỉ 241/6 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Sáng ngày 30/4/2024, T mang điện thoại cướp giật được đến Cửa hàng điện thoại di động của hộ kinh doanh ĐTDĐ K tại số B14/9 Quốc lộ 50, ấp 18, xã B, huyện B bán được số tiền 1.500.000 đồng và không nói cho nhân viên cửa hàng biết tài sản do phạm tội mà có. T lấy 500.000 đồng, chia cho S 500.000 đồng, còn 500.000 đồng để sử dụng chung.

Bị cướp giật tài sản, ông T1 chở bà Bình đuổi theo thấy T quăng túi xách, ông T1 dừng xe lại để bà Bình nhặt túi xách, kiểm tra phát hiện mất 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax nên đến Công an xã B trình báo vụ việc. Công an xã B lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 1576/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 11

Promax đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng; 01 túi xách màu đen (bên ngoài có chữ N, Y) không xác định giá trị.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nguyễn Thanh S và Huỳnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 11/CT-VKSBC ngày 16/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo Lê Nguyễn Thanh S và Huỳnh Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Thanh S từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 03 năm 6 tháng đến 4 năm tù;

Về dân sự: Bị hại bà Đặng Tiểu B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được gia đình của S và T đã bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bà Bình số tiền 2.000.000 đồng. Bà Bình không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét. Ông Nguyễn Văn A (đại diện hộ kinh doanh ĐTDD K) không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng:

+ Đề nghị ghi nhận Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám;

+ Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59F1-890.17 mà Lê Nguyễn Thanh S chở Huỳnh Văn T khi phạm tội, số tiền 500.000 đồng thu giữ của S, số tiền 500.000 đồng thu giữ của T;

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh có chữ “Grab”, 01 quần vải màu đen, 01 đôi dép màu đen có chữ ESSENTIALS, 01 mũ bảo hiểm màu xám có chữ PIAGGIO mà Lê Nguyễn Thanh S mặc khi phạm tội, 01 áo thun dài tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép màu đen T mặc khi phạm tội.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh rêu, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

Ngày 29/4/2024, tại chân cầu Him Lam đường số 4, khu dân cư Trung S, ấp 49, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Nguyễn Thanh S chở Huỳnh Văn T trên xe mô tô biển số 59F1-890.17 có hành vi nhanh chóng tiếp cận, áp sát bên phải xe mô tô biển số 60F2-567.86 rồi T giật lấy túi xách trên vai bà Đặng Tiểu B, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 8.000.000 đồng xong cả hai nhanh chóng tẩu thoát.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Nguyễn Văn A (hộ kinh doanh ĐTDĐ K) có hành vi mua điện thoại nhưng không biết là tài sản do Huỳnh Văn T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[2.3] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ khi phạm tội; trong đó, bị cáo T là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và là người đem tài sản cướp giật được đi cầm cố; bị cáo S là người giúp sức tích cực đã chở bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt của bị hại nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của S và T đã bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bà Bình số tiền 2.000.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Đặng Tiểu B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được gia đình của S và T đã bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bà Bình số tiền 2.000.000 đồng. Bà Bình không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Người đại diện hộ kinh doanh ĐTDĐ K không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám;

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59F1-890.17 đứng tên sở hữu Lê Nguyễn Thanh S, bị cáo Lê Nguyễn Thanh S chở Huỳnh Văn T khi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

+ Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của S, số tiền 500.000 đồng thu giữ của T: Mặc dù người đại diện hộ kinh doanh ĐTDĐ K không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nhưng đây là tiền các bị cáo thu lợi bất chính có được từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 áo khoác dài tay màu xanh có chữ “Grab”, 01 quần vải màu đen, 01 đôi dép màu đen có chữ ESSENTIALS, 01 mũ bảo hiểm màu xám có chữ PIAGGIO mà Lê Nguyễn Thanh S mặc khi phạm tội; 01 áo thun dài tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép màu đen T mặc khi phạm tội: Các đồ vật này để nhận diện tội phạm, có giá trị không lớn, để lâu không còn sử dụng được và tại phiên tòa các bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại các tài sản này nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

+ Xét thấy cần trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh rêu, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về án phí dân sự, hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Thanh S**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

3.1. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59F1-890.17 thu giữ của Lê Nguyễn Thanh S; số tiền 500.000 đồng thu giữ của S và số tiền 500.000 đồng thu giữ của T.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay màu xanh có chữ “Grab”, 01 quần vải màu đen, 01 đôi dép màu đen có chữ ESSENTIALS, 01 mũ bảo hiểm màu xám có chữ PIAGGIO mà Lê Nguyễn Thanh S mặc khi phạm tội; 01 áo thun dài tay màu đỏ, 01 quần jean dài màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép màu đen T mặc khi phạm tội.

3.3. Trả lại cho bị cáo S 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xanh rêu, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

(Vật chứng trên đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2025/055 ngày 06/12/2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh). Riêng số tiền 1.000.000 đồng đang giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Bình Chánh, số tài khoản 6440203000010 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bình Chánh theo Giấy nộp tiền ngày 06/12/2024, người nộp tiền Nguyễn Huỳnh T.

4. Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 hình /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo có

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự; bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Thu